

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-11-2021  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lâm Đăng Hồng Sơn

ông Nguyễn Phú Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Trúc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về: “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Ngô Thị Mỹ P; cư trú tại: tổ A, ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh Ma Kui L; cư trú tại: số M, tòa nhà số D, phố Q, đồn Công an S, khu R, thành phố V, tỉnh N, Trung Quốc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ P trình bày: chị và anh Ma Kui L kết hôn vào năm 2013, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Đến giữa năm 2018 thì anh Ma Kui L về Trung Quốc sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Ma Kui L.

Về con chung: chị Ngô Thị Mỹ P và anh Ma Kui L có 02 con chung tên Ngô Hiếu Đ, sinh ngày 27/02/2014 và Ngô Thiếu B, sinh ngày 27/02/2014, hiện nay do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Ma Kui L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Ma Kui L là bị đơn. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh Ma Kui L không gửi ý kiến về Tòa án và không có mặt để tham dự phiên tòa, vì vậy Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Chị Ngô Thị Mỹ P và chị anh Ma Kui L kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Mỹ P là công dân Việt Nam với anh Ma Kui L quốc tịch Trung Quốc là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Ngô Thị Mỹ P và anh Ma Kui L kết hôn nhưng việc tìm hiểu nhau chưa kỹ nên trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Ngô Thị Mỹ P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Đến giữa năm 2018 thì anh Ma Kui L về Trung Quốc sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Xét thấy hai người ở hai quốc gia khác nhau, thời gian dài hai người không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không còn chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngô Thị Mỹ P và anh Ma Kui L trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn

nhân và Gia đình, việc chị Ngô Thị Mỹ P yêu cầu ly hôn với anh Ma Kui L là có cơ sở chấp nhận.

[4] Khi ly hôn chị Ngô Thị Mỹ P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Ngô Hiếu Đ, sinh ngày 27/02/2014 và Ngô Thiếu B, sinh ngày 27/02/2014. Xét trong quá trình giải quyết vụ án việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét thấy chị Ngô Thị Mỹ P đang nuôi dưỡng cháu Đ và cháu B. Hai cháu có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị P. Các cháu được chăm sóc tốt, sức khỏe ổn định, phát triển bình thường và được đi học. Để ổn định căn gia 02 con chung cho chị Ngô Thị Mỹ P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc chị Ngô Thị Mỹ P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Ngô Hiếu Đ và Ngô Thiếu B là có cơ sở chấp nhận.

[5] Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Chị Ngô Thị Mỹ P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy chị Ngô Thị Mỹ P có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, việc không yêu cầu cấp dưỡng cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Ngô Hiếu Đ và Ngô Thiếu B nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung chị Ngô Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ngô Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa vị kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ P;

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Ngô Thị Mỹ P được ly hôn với anh Ma Kui L.

2. Về con chung: giao cháu Ngô Hiểu Đ, sinh ngày 27/02/2014 và cháu Ngô Thiếu B, sinh ngày 27/02/2014, hiện nay do chị Ngô Thị Mỹ P đang nuôi dưỡng, cho chị Ngô Thị Mỹ P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Ma Kui L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ma Kui L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: chị Ngô Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 3184 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Ngô Thị Mỹ P được quyền kháng cáo. Anh Ma Kui L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- STPTVL: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tuấn**